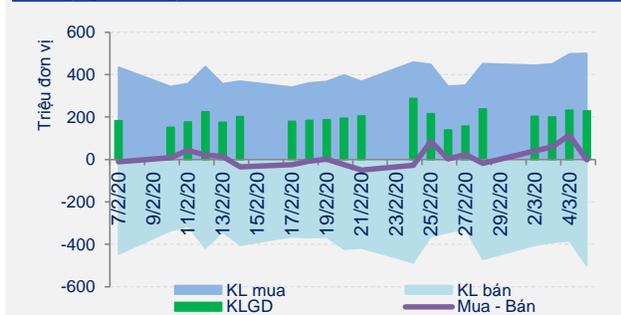


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 5/3/2020

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	893.31	115.03
% Thay đổi	↑ 0.44%	↑ 0.89%
KLGD (CP)	229,135,219	112,064,855
GTGD (tỷ đồng)	3,384.55	1,320.38
Tổng cung (CP)	501,682,260	146,097,600
Tổng cầu (CP)	500,334,120	142,248,900

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	15,011,430	24,712,249
KL mua (CP)	13,442,140	1,528,620
GTmua (tỷ đồng)	432.73	10.59
GT bán (tỷ đồng)	443.28	314.04
GT ròng (tỷ đồng)	(10.55)	(303.44)

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -1.53%	12.7	2.4	1.8%
Công nghiệp	↓ -0.02%	12.0	2.3	10.4%
Dầu khí	↓ -0.22%	12.7	1.8	2.1%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 2.02%	16.3	3.9	4.4%
Dược phẩm và Y tế	↑ 1.55%	13.4	2.3	1.1%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.35%	15.8	4.1	12.0%
Ngân hàng	↑ 0.76%	11.3	2.2	41.0%
Nguyên vật liệu	↑ 0.20%	13.7	1.6	7.3%
Tài chính	↑ 0.26%	16.7	3.6	17.2%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 0.29%	11.3	2.2	2.7%
VN - Index	↑ 0.44%	13.7	3.1	81.0%
HNX - Index	↑ 0.89%	9.5	1.4	19.0%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường hồi phục nhẹ trong phiên hôm nay với mức tăng nhẹ và thanh khoản gia tăng. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 3,94 điểm (+0,44%) lên 893,31 điểm; HNX-Index tăng 1,01 điểm (+0,89%) lên 115,03 điểm. Thanh khoản trên hai sàn gia tăng so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 4.901 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 343 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 673 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là trung tính với 268 mã tăng, 137 mã tham chiếu, 264 mã giảm. Thị trường giao dịch với sắc xanh trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì cho đến phiên chiều; về cuối phiên, áp lực bán gia tăng khiến chỉ số thu hẹp mức tăng. Nhóm cổ phiếu trụ cột có sự phân hóa mạnh với bên tăng gồm các mã như VCB (+1,7%), HVN (+6,4%), MSN (+3,9%), BID (+1,1%), VPB (+2,6%), VHM (+0,6%), VJC (+1,4%), VRE (+0,5%), VIC (+0,1%), NVL (+0,2%)... và bên giảm là các mã CTG (-1,1%), TCB (-1,1%), FPT (-1,6%), STB (-2,4%), VNM (-0,3%), BVH (-0,9%), EIB (-1,1%), MWG *-0,5%), MBB (-0,5%), HDB (-0,5%)... Trên sàn HNX, SHB (+7,5%) tiếp tục tăng mạnh giúp chỉ số HNX-Index tăng điểm trong phiên thứ sáu liên tiếp, qua đó vượt qua ngưỡng 115 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường hồi phục trong phiên hôm nay nhưng áp lực bán trong phiên chiều đã khiến cho chỉ số VN-Index tiếp tục kết phiên trong khoảng 880-900 điểm. Thanh khoản gia tăng so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy dòng tiền vẫn đang nằm trong thị trường để tìm kiếm các cơ hội chứ chưa có sự rút ra rõ ràng. Khối ngoại bán ròng mạnh trong phiên hôm nay với khoảng hơn 310 tỷ đồng trên hai sàn, tuy nhiên chỉ bán ròng nhẹ trên HOSE hơn 10 tỷ đồng, giảm mạnh so với các phiên trước đó, diễn biến này có thể coi là một điểm tích cực. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 3 phân kỳ so với chỉ số cơ sở VN30, qua đó chuyển từ basis dương sang basis âm nhẹ 3,12 điểm cho thấy nhà đầu tư nghiêng về khả năng thị trường sẽ điều chỉnh trong ngắn hạn. Chúng tôi cho rằng xu hướng của thị trường chưa có nhiều thay đổi khi vẫn còn giao dịch trong vùng 880-900 điểm. Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 6/3, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và rung lắc với biên độ trong khoảng 880-900 điểm nhằm ổn định nền giá mới. Nhà đầu tư nếu đã tham gia bắt đáy khi thị trường test vùng hỗ trợ trong khoảng 880-900 điểm nên tiếp tục theo dõi diễn biến giao dịch và dứt khoát cắt lỗ nếu như VN-Index có phiên đóng cửa dưới vùng hỗ trợ mạnh 870-875 điểm (MA200 tuần).

MARKET LENS

 Phiên giao dịch ngày: **5/3/2020**

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên giao dịch hôm nay nhờ lực cầu gia tăng từ đầu phiên và được duy trì cho đến hết phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 898,43 điểm. Về chiều, lực cung gia tăng khiến mức tăng bị thu hẹp lại. Kết phiên, VN-Index tăng 3,94 điểm (+0,44%) lên 893,31 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VCB tăng 1.400 đồng, HVN tăng 1.550 đồng, MSN tăng 1.900 đồng. Ở chiều ngược lại, CTG giảm 300 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index cũng tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu gia tăng từ đầu phiên và xuyên suốt cho đến cuối phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 116,67 điểm. Về cuối phiên, áp lực bán xuất hiện thu hẹp mức tăng của chỉ số. Kết phiên, HNX-Index tăng 1,01 điểm (+0,89%) lên 115,03 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHB tăng 900 đồng, NTP tăng 1.700 đồng, VCS tăng 800 đồng. Ở chiều ngược lại, ACB giảm 200 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 10,42 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1,9 triệu cổ phiếu. STB là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 13,1 tỷ đồng tương ứng với 1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là HPG với 10,3 tỷ đồng tương ứng với 460 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCB là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 12,9 tỷ đồng tương ứng với 156 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 303,21 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 13,2 triệu cổ phiếu. SHB là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 303,8 tỷ đồng tương ứng với 23,6 triệu cổ phiếu, tiếp theo là PVS với 3,4 tỷ đồng tương ứng với 220 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 3,4 tỷ đồng tương ứng với 50 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index hồi phục nhẹ trong phiên hôm nay và chỉ số tiếp tục kết phiên trong vùng 880-900 điểm, khối lượng khớp lệnh gia tăng so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 209 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 915 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 940 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 970 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 6/3, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và rung lắc với biên độ trong khoảng 880-900 điểm nhằm ổn định nền giá mới.

HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm trong phiên thứ sáu liên tiếp và chỉ số hiện kết phiên trên ngưỡng 115 điểm, khối lượng khớp lệnh gia tăng so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 111 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 109 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 105,5 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 104,5 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 6/3, HNX-Index có thể sẽ giằng co và rung lắc quanh ngưỡng 115 điểm nhằm ổn định vùng giá mới.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước đi ngang

Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 46,35 - 46,9 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 100.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 100.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm giảm 1 đồng

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 5/3 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.203 VND/USD, giảm 1 đồng so với hôm qua.

TIN THẾ GIỚI

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 0,6 USD/ounce tương ứng với 0,04% lên 1.643,6 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,085 điểm tương ứng 0,09% xuống 97,222 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1144 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,2900 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 107,09 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,03 USD tương ứng 0,06% lên 46,81 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng mạnh

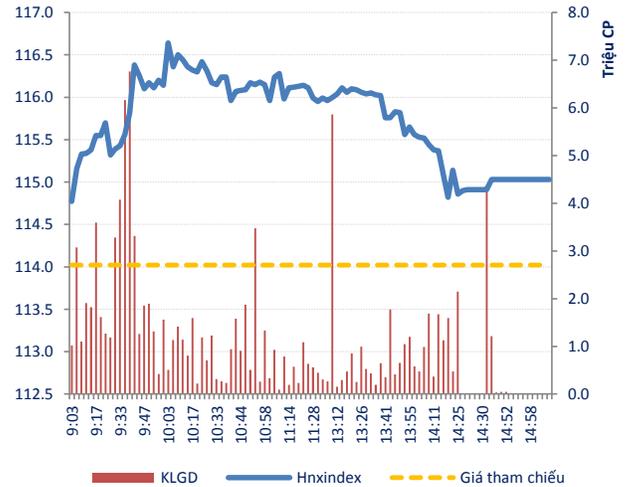
Kết thúc phiên giao dịch ngày 4/3, chỉ số Dow Jones tăng 1.173,45 điểm tương ứng 4,53% lên 27.090,86 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 334 điểm tương ứng 3,85% lên 9.018,09 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 126,75 điểm tương ứng 4,22% lên 3.130,12 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

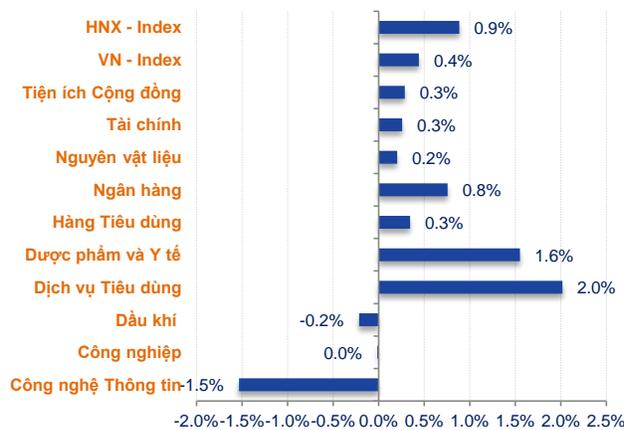
KLGD và VN-Index trong phiên



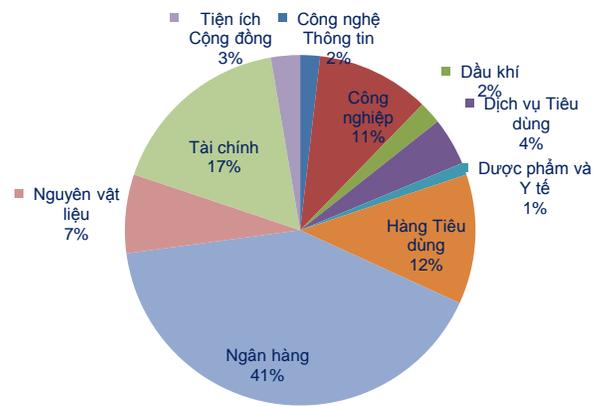
KLGD và HNX-Index trong phiên



Biến động giá phân theo nhóm Ngành



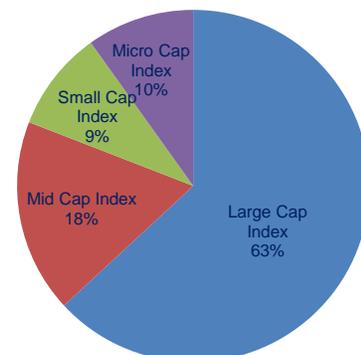
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	ITA	435,000	STB	1,042,820
2	HAI	381,500	HPG	459,870
3	SSI	363,440	FRT	304,670
4	FCN	308,880	CTG	292,130
5	HCM	268,220	DIC	249,560

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	ART	853,300	SHB	23,594,839
2	CEO	304,100	MPT	309,700
3	TIG	122,900	PVS	220,000
4	VCS	50,000	SHS	179,200
5	AMV	17,500	IDJ	123,900

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	4.14	4.21	↑ 1.69%	25,950,040
STB	12.50	12.20	↓ -2.40%	17,517,480
HAI	3.04	3.24	↑ 6.58%	13,556,880
DLG	1.97	1.91	↓ -3.05%	8,410,980
VPB	27.15	27.85	↑ 2.58%	8,146,190

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	12.00	12.90	↑ 7.50%	65,589,953
ART	2.80	2.70	↓ -3.57%	6,398,522
ACB	25.80	25.60	↓ -0.78%	5,996,180
KLF	1.60	1.60	→ 0.00%	5,950,699
SHS	8.40	8.50	↑ 1.19%	3,266,328

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CVHM1902	3.37	4.21	0.84	↑ 24.93%
CMSN1902	0.16	0.19	0.03	↑ 18.75%
CVIC1902	3.36	3.99	0.63	↑ 18.75%
CVRE1902	0.16	0.18	0.02	↑ 12.50%
CMSN2001	1.23	1.38	0.15	↑ 12.20%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BII	0.80	0.90	0.10	↑ 12.50%
LM7	5.00	5.50	0.50	↑ 10.00%
KKC	6.00	6.60	0.60	↑ 10.00%
ALT	10.00	11.00	1.00	↑ 10.00%
MBG	16.10	17.70	1.60	↑ 9.94%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CVNM1904	0.08	0.06	-0.02	↓ -25.00%
CMSN1903	0.17	0.13	-0.04	↓ -23.53%
CGMD1901	0.13	0.10	-0.03	↓ -23.08%
CGMD2001	0.18	0.15	-0.03	↓ -16.67%
CROS2001	0.13	0.11	-0.02	↓ -15.38%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SDN	25.20	22.70	-2.50	↓ -9.92%
V21	36.50	32.90	-3.60	↓ -9.86%
LDP	28.80	26.00	-2.80	↓ -9.72%
L35	10.60	9.60	-1.00	↓ -9.43%
KVC	1.10	1.00	-0.10	↓ -9.09%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	25,950,040	2.8%	401	10.5	0.3
STB	17,517,480	3250.0%	1,361	9.0	0.8
HAI	13,556,880	0.4%	49	65.7	0.3
DLG	8,410,980	3.0%	350	5.4	0.2
VPB	8,146,190	21.5%	3,377	8.2	1.6

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	65,589,953	14.0%	1,661	7.8	1.0
ART	6,398,522	7.5%	844	3.2	0.2
ACB	5,996,180	24.6%	3,685	6.9	1.5
KLF	5,950,699	0.7%	72	22.3	0.2
SHS	3,266,328	11.2%	1,347	6.3	0.7

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM190	↑ 24.9%	N/A	N/A	N/A	N/A
MSN190	↑ 18.8%	N/A	N/A	N/A	N/A
CVIC190	↑ 18.8%	N/A	N/A	N/A	N/A
VRE190	↑ 12.5%	N/A	N/A	N/A	N/A
MSN200	↑ 12.2%	N/A	N/A	N/A	N/A

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
BII	↑ 12.5%	-4.9%	(510)	-	0.1
LM7	↑ 10.0%	0.5%	40	136.7	0.7
KKC	↑ 10.0%	-7.7%	(1,073)	-	0.5
ALT	↑ 10.0%	3.9%	1,449	7.6	0.3
MBG	↑ 9.9%	4.6%	463	38.2	1.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	435,000	0.9%	106	22.2	0.2
HAI	381,500	0.4%	49	65.7	0.3
SSI	363,440	9.8%	1,784	9.4	0.9
FCN	308,880	10.1%	1,893	5.0	0.5
HCM	268,220	11.7%	1,526	11.9	1.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
ART	853,300	7.5%	844	3.2	0.2
CEO	304,100	14.6%	2,176	3.9	0.7
TIG	122,900	10.8%	1,448	5.1	0.6
VCS	50,000	45.6%	8,958	7.6	3.2
AMV	17,500	33.1%	5,768	3.3	1.0

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	357,185	6.8%	2,225	47.5	4.7
VCB	308,208	25.0%	4,991	16.6	3.6
VHM	266,451	37.7%	6,367	12.7	4.8
BID	187,627	12.8%	2,410	19.4	2.4
VNM	181,974	37.8%	6,078	17.2	6.6

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	42,407	24.6%	3,685	6.9	1.5
SHB	22,644	14.0%	1,661	7.8	1.0
VCG	11,264	8.7%	1,555	16.4	1.7
VCS	10,880	45.6%	8,958	7.6	3.2
PVS	7,265	5.8%	1,529	9.9	0.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
CLG	4.88	-50.0%	(4,703)	-	0.4
TTB	3.72	7.0%	779	4.5	0.3
NAV	2.82	13.8%	1,755	11.0	1.5
AST	2.81	31.8%	4,241	14.7	4.8
HTL	2.76	10.6%	1,719	8.2	0.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
MBG	5.10	4.6%	463	38.2	1.6
SHB	3.74	14.0%	1,661	7.8	1.0
ACM	3.54	0.0%	4	149.9	0.1
SHS	2.37	11.2%	1,347	6.3	0.7
VTL	2.10	4.4%	420	35.7	1.6



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, P.Vĩnh Trung
Q.Thanh Khê, Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
